

Số: 0029 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00029.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước Tây Ninh, P.Ninh Sơn, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 21/01/2022
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 21/01/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,68	6,0-8,5	21/01/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	24/01/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,90 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	21/01/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	28/01/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	26/01/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 3 CFU/100 mL	24/01/2022
09	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 1 CFU/100 mL	24/01/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

-MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

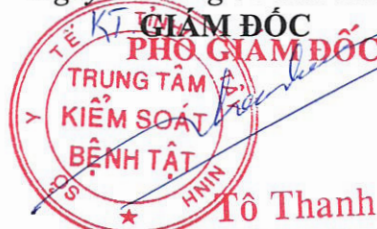
-MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 02 năm 2022



Tô Thanh Tài

Số: 0030 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00030.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : Công ty cấp thoát nước Tây Ninh, đường 30/4, KP1, P1, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 21/01/2022
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 21/01/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,03	6,0-8,5	21/01/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	24/01/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,44 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	21/01/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	28/01/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	26/01/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 3 CFU/100 mL	24/01/2022
09	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 1 CFU/100 mL	24/01/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

-MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

-MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 02 năm 2022



Tô Thanh Tài

Số: 0031 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00031.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : số 21, đường Trần Hưng Đạo, KP 4, Phường 2, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 21/01/2022
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 21/01/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,78	6,0-8,5	21/01/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	24/01/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,49 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	21/01/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	28/01/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	26/01/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 3 CFU/100 mL	24/01/2022
09	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 1 CFU/100 mL	24/01/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

-MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

-MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 02 năm 2022



Tô Thanh Tài

Số: 0032/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00032.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : trạm cấp nước Châu Thành, đường Hoàng Lê Kha, kp 3, TT.Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 21/01/2022
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 21/01/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,83	6,0-8,5	21/01/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,12 NTU	≤ 2,0 NTU	24/01/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,50 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	21/01/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	28/01/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	26/01/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 3 CFU/100 mL	24/01/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 1 CFU/100 mL	24/01/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

-MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

-MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 02 năm 2022



Tô Thanh Tài

Số: 0016 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00016.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Hòa Thành, đường số 28, Thượng Thâu Thanh, P. Long Thành Trung, TX. Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 21/01/2022
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 21/01/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,82	6,0-8,5	21/01/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	24/01/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,60 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	21/01/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	28/01/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	26/01/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 3 CFU/100 mL	24/01/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 1 CFU/100 mL	24/01/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 02 năm 2022



Tô Thanh Tài

Số: 0017 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00017.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : số 1316, KP 1, TT Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 21/01/2022
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 21/01/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,83	6,0-8,5	21/01/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	24/01/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,53 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	21/01/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	28/01/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	26/01/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 3 CFU/100 mL	24/01/2022
09	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 1 CFU/100 mL	24/01/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 02 năm 2022



Tô Thanh Tài

Số: 0018 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00018.22



VLAT 1.0328
ISO/IEC

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : Tiệm xe 3 Giỏi ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 21/01/2022
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 21/01/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,10	6,0-8,5	21/01/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	24/01/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,51 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	21/01/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	28/01/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	26/01/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 3 CFU/100 mL	24/01/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 1 CFU/100 mL	24/01/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 02 năm 2022



Tô Thanh Tài

Số: 0019 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00019.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Bến Cầu, số 1251, đường Nguyễn Trung Trực, KP 1, TT Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 21/01/2022
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 21/01/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,74	6,0-8,5	21/01/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	24/01/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,51 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	21/01/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	28/01/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	26/01/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 3 CFU/100 mL	24/01/2022
09	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 1 CFU/100 mL	24/01/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

-MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

-MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 02 năm 2022



Tô Thanh Tài

Số: 0020 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00020.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : trạm cấp nước Thanh Hà, đường Hùng Vương, KP. Thanh Hà, TT Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 21/01/2022
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 21/01/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,26	6,0-8,5	21/01/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	24/01/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,83 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	21/01/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	28/01/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	26/01/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 3 CFU/100 mL	24/01/2022
09	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 1 CFU/100 mL	24/01/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 02 năm 2022



Tô Thanh Tài

Số: 0021 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00021.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : nhà thuốc Nam Hòa, số 492, Ô 2, ấp Trâm Vàng, xã Thanh Phước huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 21/01/2022
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 21/01/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,77	6,0-8,5	21/01/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,11 NTU	≤ 2,0 NTU	24/01/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,65 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	21/01/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	0,0022 mg/L	≤ 0,01 mg/L	28/01/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	26/01/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 3 CFU/100 mL	24/01/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 1 CFU/100 mL	24/01/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

-MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

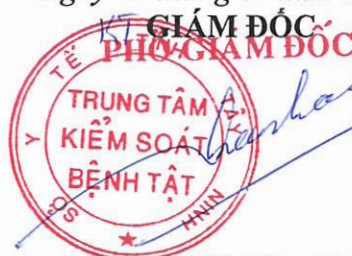
-MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 02 năm 2022



Tô Thanh Tài

Số: 0028 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00028.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : BV Xuyên Á Tây Ninh (Gò Dầu) ấp Trâm Vàng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 21/01/2022
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 21/01/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,81	6,0-8,5	21/01/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,11 NTU	≤ 2,0 NTU	24/01/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,78 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	21/01/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	0,0006 mg/L	≤ 0,01 mg/L	28/01/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	26/01/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 3 CFU/100 mL	24/01/2022
09	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 1 CFU/100 mL	24/01/2022

Ghi chú:

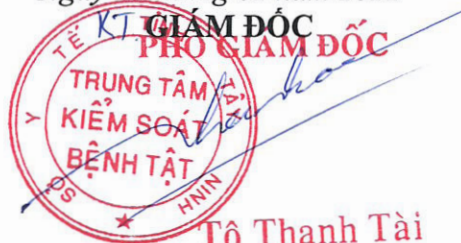
- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 02 năm 2022



Tô Thanh Tài

Số: 0022 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00022.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : nhà máy nước KCN Trảng Bàng, đường số 7, KCN Trảng Bàng, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 21/01/2022
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 21/01/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,15	6,0-8,5	21/01/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,12 NTU	≤ 2,0 NTU	24/01/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,48 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	21/01/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	28/01/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	26/01/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 3 CFU/100 mL	24/01/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 1 CFU/100 mL	24/01/2022

Ghi chú:

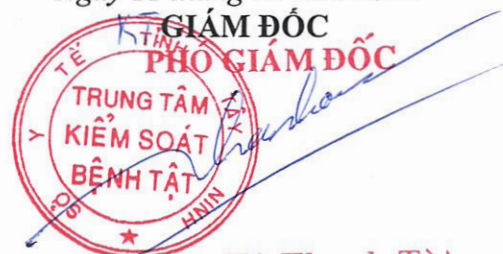
- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 02 năm 2022



Tô Thanh Tài

Số: 0023 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00023.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : số 3538, đường An Phú Khương, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 21/01/2022
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 21/01/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,96	6,0-8,5	21/01/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	24/01/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,42 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	21/01/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	28/01/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	26/01/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 3 CFU/100 mL	24/01/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 1 CFU/100 mL	24/01/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 02 năm 2022



Tô Thanh Tài

Số: 0024 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00024.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : tiệm vàng Kim Long Ngọc, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 21/01/2022
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 21/01/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,18	6,0-8,5	21/01/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,05 NTU	≤ 2,0 NTU	24/01/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,39 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	21/01/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	28/01/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	26/01/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 3 CFU/100 mL	24/01/2022
09	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 1 CFU/100 mL	24/01/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 02 năm 2022

KT GIÁM ĐỐC
THỦ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0025 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00025.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : số 01, đường Trung Trắc, KP. Lộc Thành, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 21/01/2022
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 21/01/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,60	6,0-8,5	21/01/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	24/01/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,48 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	21/01/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	28/01/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	26/01/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 3 CFU/100 mL	24/01/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 1 CFU/100 mL	24/01/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

-MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

-MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 02 năm 2022



Tô Thanh Tài

Số: 0026/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00026.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : số 27, đường Lãnh Minh Tông, KP. Lộc An, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 21/01/2022
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 21/01/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,66	6,0-8,5	21/01/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	24/01/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,41 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	21/01/2022
06	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	28/01/2022
07	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	26/01/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 3 CFU/100 mL	24/01/2022
09	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 1 CFU/100 mL	24/01/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 02 năm 2022



Tô Thanh Tài

Số: 0027 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00027.22



VLAT 1.0328

ISO/IEC

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Ngọc Thanh.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Giếng Mạch, đường Đặng Văn Kiên, KP. Lộc An, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 21/01/2022
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 21/01/2022
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,57	6,0-8,5	21/01/2022
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2022
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2022
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,05 NTU	≤ 2,0 NTU	24/01/2022
05	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,48 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	21/01/2022
06	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	24/01/2022
07	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	24/01/2022
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 3 CFU/100 mL	24/01/2022
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 250 ml	< 1 CFU/100 mL	24/01/2022

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 02 năm 2022



Tô Thanh Tài